

# HỆ THỐNG TIỀN TỆ



## *Nội dung nghiên cứu :*

- **HỆ THỐNG TIỀN TỆ**
- **ĐỒNG TIỀN CHUNG**
- **ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI**



# HỆ THỐNG TIỀN TỆ

## Các yếu tố cấu thành hệ thống tiền tệ

- Bản vị tiền tệ: cơ sở để định giá đồng tiền của quốc gia.
- Đơn vị tiền tệ
- Công cụ trao đổi để thực hiện mua bán, thanh toán.

*Trong chế độ tiền tệ, thì bản vị tiền tệ là yếu tố luôn thay đổi*

*Hệ thống tiền tệ đảm bảo cho việc thực hiện các chức năng của tiền tệ một cách thích hợp bằng việc quy định sự cung tiền tệ, quản lý tiền tệ, tổ chức lưu thông tiền tệ...*

# HỆ THỐNG TIỀN TỆ

Xã hội trải qua các hệ thống tiền tệ:

- Hệ thống bản vị song song
- Hệ thống bản vị vàng
- Hệ thống bản vị ngoại tệ
- Hệ thống tiền giấy bất khả hoán

Đồng tiền thể hiện chủ quyền của quốc gia, do NHTW quốc gia phát hành .

Xu hướng ngày nay xuất hiện các đồng tiền chung – đồng tiền của khu vực ( đồng Euro ...)

Xét về nguồn gốc, vàng là đồng tiền chung của thế giới.

# ĐỒNG TIỀN CHUNG

---

Những yếu tố khởi xướng hình thành ý tưởng đồng tiền chung:

- Sự gia tăng các nước trên thế giới
- Tính toàn cầu
- Sự giảm đi vai trò chính sách tiền tệ độc lập, đặc biệt những quốc gia nhỏ.

# ĐỒNG TIỀN CHUNG

## *Những hạn chế để tiến tới một đồng tiền chung:*

- Tính đa dạng về trình độ tổ chức phát triển kinh tế của các nước trong khu vực.
- Sự yếu kém về các khu vực tài chính của nhiều quốc gia.
- Thiếu các cơ chế để thu hút nguồn lực mức độ vùng.
- Thiếu các định chế để thành lập và quản lý đồng tiền chung.
- Thiếu những tiền đề cho sự hợp tác tiền tệ và thiết lập đồng tiền chung.

# ĐỒNG TIỀN CHUNG CHÂU ÂU

EMU (*Liên hiệp tiền tệ Châu âu*) hình thành là kết quả của tiến trình tăng cường sức mạnh mối quan hệ kinh tế, tiền tệ, và chính trị trong châu âu hơn 40 năm qua.

EMU có nguồn gốc từ hiệp ước Rome 1956 – thành lập công đồng kinh tế châu âu và quan tâm tỷ giá hối đoái của các nước thành viên.

Năm 1962, Ủy ban công đồng châu âu phát họa kế hoạch thống nhất tiền tệ, nhưng kế hoạch này bị ngừng lại vì sự sụp đổ chế độ tiền tệ Brettonwoods

# ĐỒNG TIỀN CHUNG CHÂU ÂU

Nhưng với nỗ lực hội nhập, loại trừ biến động tỷ giá, tiến tới mở rộng các thành viên của liên hiệp châu âu ( trước đó gọi là công đồng kinh tế châu âu hay cộng đồng châu âu), Hiệp ước Maastricht ra đời năm 1991. Theo đó, Ủy ban kinh tế châu âu phát thảo một kế hoạch tạo ra đồng tiền chung châu âu vào năm 1999.



# ĐỒNG TIỀN CHUNG CHÂU ÂU

## Các điều kiện của hiệp ước Maastricht

- Lạm phát nhỏ hơn 1,5% so với LP trung bình của 3 nước gia có thành tích tốt nhất
- Thâm hụt ngân sách 3% GDP
- Nợ công nhỏ hơn 60%
- Lãi suất dài hạn không vượt quá 2 % iềm lãi suất của 3 nước gia có thành tích tốt nhất.
- Kiểm soát tỷ giá trong biên độ cho phép ít nhất là 2 năm trước khi tham gia vào đồng tiền chung.
- Hệ thống tài chính tốt.

# ĐỒNG TIỀN CHUNG CHÂU ÂU

---

## Các nỗ lực cần tập trung

- Ngân hàng trung ương độc lập và tin tưởng
- Ổn định giá cả và lãi suất.
- Kiểm chế tài khóa (không chế thâm hụt, không phát hành tiền để bù đắp bội chi, không bảo lãnh các khoản nợ từ phía chính phủ.)

# ĐỒNG TIỀN CHUNG CHÂU ÂU

## Thực tiễn:

Đến tháng 1/1999 có 11 nước tham gia đồng tiền chung (Áo, Bỉ, Phần lan, Pháp, Đức, Ý, Ireland, Luxembourg, Hà lan, Bồ Đào Nha, và Tây Ban Nha). Đan mạch, Thụy điển và Anh không tham gia. Hy Lạp không đủ điều kiện tham gia đồng tiền chung.

Bắt đầu 1/1999, tỷ giá hối đoái của các quốc gia tham gia đồng tiền chung được cố định vĩnh viễn với đồng euro (đơn vị tính toán).

Ngân hàng Châu Âu thu tóm chính sách tiền tệ từ ngân hàng TW của các quốc gia thành viên.

Chính phủ các nước thành viên phát hành nợ bằng đồng euro.

# ĐỒNG TIỀN CHUNG CHÂU ÂU

Bất lợi ( tranh luận):

- Các nước giàu phải hỗ trợ cho các nước nghèo (gánh nặng ngân sách).
- Trình trạng bất cân đối về trình độ phát triển, gây ra tính bất ổn định về giá trị đồng tiền.
- Tình trạng lao động tự do di chuyển giữa các quốc gia làm gia tăng các khoản chi chuyển giao của chính phủ

# ĐỒNG TIỀN CHUNG KHU VỰC CHÂU Á

## Ý tưởng

### Bối cảnh các nước Asean

- Sau khủng hoảng tài chính năm 1997, các nước Asean áp dụng chế độ tỷ giá linh hoạt, nhưng không muốn biến động quá mức .
  - Khủng hoảng tài chính cho thấy hiện tượng lây lan trong khu vực.
  - Khủng hoảng cho thấy châu á không lệ thuộc vào nhiều IMF.
  - Kinh tế khu vực hội nhập nhanh về thương mại và đầu tư.
  - Hệ thống tài chính các nước trong khu vực có tính dễ vỡ (Fragile).
- Vì vậy, cần tăng cường tính ổn định tài chính trong khu vực.

# ĐỒNG TIỀN CHUNG KHU VỰC CHÂU Á

## TĂNG CƯỜNG HỢP TÁC TÀI CHÍNH TRONG KHU VỰC

- Ngăn ngừa sự lây lan trong khu vực.
- Tăng cường sức mạnh hệ thống tài chính trong khu vực.
- Đảm bảo tỷ giá ổn định.
- Tạo ra kinh tế quy mô trong quá trình hợp tác.
- Đối phó với tính toàn cầu hóa tài chính

# ĐỒNG TIỀN CHUNG KHU VỰC CHÂU Á

## HỢP TÁC TÀI CHÍNH CẦN TẠO RA CƠ CHẾ ĐỂ:

- Quản lý tỷ giá ổn định. Cần tăng cường hợp tác chính sách kinh tế vĩ mô.
- Cung cấp các công cụ thanh toán.
- Gia tăng tính minh bạch nhằm cung cấp thông tin kinh tế thích hợp.
- Phát triển thị trường tài chính khu vực.

# ĐỒNG TIỀN CHUNG KHU VỰC CHÂU Á

## LỊCH SỬ HỢP TÁC TÀI CHÍNH CÁC NƯỚC SEAN :

- Sự tài trợ trọn gói khẩn cấp (Thái lan năm 1997).
- Đề nghị thành lập quỹ tiền tệ Châu á (1997)
- Khuôn khổ Minila 1997 - Tiến trình giám sát Asean +3 .
- Sáng kiến Chaing Mai Asean +3 ( phát triển thỏa thuận tài trợ trong vùng) 2000.
- Hình thành quỹ trái phiếu Asean 2003.



# ĐỒNG TIỀN CHUNG KHU VỰC CHÂU Á

## ĐẶC ĐIỂM CHẾ ĐỘ TỶ GIÁ TRONG KHU VỰC

- Trước khủng hoảng, chế độ tỷ giá gắn chặt vào đồng USD.
- Sau khủng hoảng, chế độ tỷ giá tiếp tục gắn chặt vào USD.

Các nước tăng cường trữ ngoại tệ.

Tăng cường thực hiện hợp đồng swap giữa các nước thành viên.

Nhìn chung các nước đều “lo sợ” chế độ tỷ giá thả nổi

## Foreign Reserve Holdings in Asia

(US\$ Billion)

	1993	1994	1995	1996	1997	1998	1999	2000	2001	2002
China	22.39	52.91	75.38	107.00	142.70	149.10	157.70	168.20	215.60	286.41
Indonesia	11.26	12.13	13.71	18.25	16.59	22.71	26.45	28.50	27.25	-
Korea	20.23	25.64	32.68	34.04	20.37	51.97	73.99	96.13	102.70	120.81
Malaysia	27.25	25.42	23.77	27.01	20.79	25.56	30.59	29.52	30.47	34.58
Philippines	4.68	6.02	6.37	10.03	7.27	9.23	13.23	13.05	13.44	16.06
Singapore	48.36	58.18	68.70	76.85	71.29	74.93	76.84	80.13	75.37	81.37
Thailand	24.47	29.33	35.98	37.73	26.18	28.83	34.06	32.02	32.35	38.92
Hong Kong	42.99	49.25	55.40	63.81	92.80	89.65	96.24	107.50	111.10	-
Japan	98.52	125.80	183.20	216.60	219.6	215.40	286.90	354.90	395.10	451.46

Source : IMF, *International Financial Statistics*

# ĐỒNG TIỀN CHUNG KHU VỰC CHÂU Á

## Tại sao các nước khu vực lo sợ tỷ giá thả nổi

- Biến động tỷ giá ảnh hưởng đến nền kinh tế thực. Tỷ giá ổn định tạo ra sự tin tưởng cho các nhà đầu tư và các giao dịch thương mại trong vùng cũng như hỗ trợ cho các khu vực kinh tế liên quan đến hoạt động thương mại quốc tế.
- Tỷ giá biến động làm tăng gánh nặng nợ công, nợ chính phủ và nợ doanh nghiệp.
- Tỷ giá biến động ảnh hưởng đến giá cả trong nước.

# ĐỒNG TIỀN CHUNG KHU VỰC CHÂU Á

## Cần có cơ chế tỷ giá thích hợp của vùng

- Sự hội nhập khu vực cần có sự hợp tác khu vực về tỷ giá.
- Các nước khu vực cùng cạnh tranh với nhau trên một thị trường tự do mật dịch nên cần có tỷ giá ổn định để thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh và phát triển. Cần ngăn chặn chính sách giảm giá đồng tiền.

Từ những vấn đề trên, nảy sinh ra ý tưởng hình thành đồng chung của khu vực.

# ĐỒNG TIỀN CHUNG KHU VỰC CHÂU Á

## Tính khả thi của đồng tiền chung

*Hãy thử đánh giá các tiêu chí tối ưu đồng tiền chung:*

Lợi ích bắt nguồn:

- Hội nhập kinh tế.
- Giảm chi phí giao dịch
- Gia tăng mức độ đầu tư và thương mại

Chi phí:

- Mất đi quyền tự chủ về tiền tệ
- Giới hạn sự lựa chọn chính vĩ mô
- Giới hạn các giải pháp ngăn chặn cú sốc

*Đánh giá chính xác chi phí và lợi ích là hết sức khó khăn.*

# ĐỒNG TIỀN CHUNG KHU VỰC CHÂU Á

Châu Âu có được đồng tiền chung mất hơn 4 thập kỷ.

Các nước khu vực thành công trong việc thiết lập khu vực mậu dịch tự do và thời hạn cuối cùng để hoàn tất là 2008. Điều này nghĩa là các nước trong khu vực đã tiến gần tới giai đoạn thiết lập: *người láng giềng tốt (good neighbors)*.

*Con đường tiến tới giai đoạn gia đình hạnh phúc (happy family) như châu Âu là rất khó khăn.*

Thuận lợi của khu vực:

- *Đi sau theo mô hình đi xe miễn phí: free rider)*
- *Kinh tế toàn cầu diễn ra tốc độ nhanh*

# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

Tiền tệ có các chức năng:

- Trao đổi, lưu thông hàng hóa.
- Thanh toán.
- Cất trữ.

Tiền tệ thể hiện chủ quyền của quốc gia.

Luật pháp trao quyền cho Cơ quan Quản lý Tiền tệ phát hành tiền.

# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

Nền kinh tế cần tiền để thỏa mãn các nhu cầu:

- ✓ Giao dịch
- ✓ Dự phòng
- ✓ Đầu tư

Khi các nhu cầu trên vượt quá khả năng đáp ứng của đồng tiền nội, thì các chủ thể trong nước phải chuyển đổi đồng nội tệ sang ngoại tệ ( đồng tiền của quốc gia khác).



# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

*Đồng tiền chuyển đổi là đồng tiền có thể chuyển đổi sang các đồng tiền khác mà không có bất kỳ một hạn chế nào.*

Trong quan hệ quốc tế, đồng tiền chuyển đổi là đồng tiền có thể chuyển đổi sang các đồng tiền dự trữ quốc tế (như đồng, bảng Anh, USD, Euro, Yen nhật, France Thụy sỹ).

Trong chế độ bản vị vàng, thì hầu hết các đồng tiền đều có khả năng chuyển đổi.

Nhưng trong chế độ tiền giấy bất khả hoán thì không phải đồng tiền nào cũng là đồng tiền chuyển đổi. <sup>25</sup>

# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

Tính chuyển đổi của đồng tiền được chia thành 2 mức độ:

- Chuyển đổi trong nước.

Khi cần ngoại tệ, người cư trú có thể dùng đồng nội tệ mua ngoại tệ trên thị trường

- Chuyển đổi quốc tế – khi đó đồng tiền trở thành phương tiện thanh toán và dự trữ quốc tế.

Người không cư trú nắm giữ đồng tiền đó tự do, không hạn chế .

# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

## TÁC ĐỘNG

### *Tài khoản vãng lai*

- Thúc đẩy phát triển thương mại và dịch vụ quốc tế.  
Người cư trú có thể cạnh tranh trường quốc tế để thỏa mãn nhu cầu tiêu dùng và đầu tư.
- Góp phần điều chỉnh lại cơ cấu kinh tế.
- Nâng cao phúc lợi xã hội (nhu cầu và đầu tư).  
Mặt trái, nhập khẩu gia tăng làm thâm hụt cán cân vãng lai.

# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

## TÁC ĐỘNG

### *Tài khoản vốn*

- Nâng cao khả năng thu hút vốn đầu tư nước ngoài
  - Người không cư trú tự do đầu tư bằng đồng nội tệ.
- Ngược lại, có thể dẫn đến sự bay hơi thị trường ngoại hối (sự tháo chạy ngoại tệ, khủng hoảng tỷ giá...)

# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

## TÁC ĐỘNG

### *Thị trường ngoại hối*

- Khắc phục hiện tượng găm giữ ngoại tệ.
- Tỷ giá hối đoái hình thành theo đúng quan hệ cung cầu ngoại tệ.
- Ấn dấu nhiều rủi ro tiềm năng.

Thị trường tài chính dễ bị tấn công bởi các nhà đầu cơ quốc tế.

# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

## TÁC ĐỘNG

### *Tổng thể nền kinh tế*

- Hạn chế sự phụ thuộc vào các đồng tiền mạnh, khắc phục nạn ngoại tệ hóa.
- Gia tăng vị thế của đồng tiền nội tệ trên thị trường quốc tế.
- Thúc đẩy tự do hóa tài chính và tự do hóa thương mại.

Mặt trái của vấn đề là không nhỏ?

# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

## ĐIỀU KIỆN

- Nền kinh tế phát triển ổn định.
- Ngoại thương phát triển.
- Lạm phát thấp.
- Hệ thống tài chính vững mạnh
- Chính sách tỷ giá hối đoái thích hợp
- Dự trữ quốc gia đủ mạnh.
- Chính sách tiền tệ ổn định.
  - Lãi suất
  - Hệ thống thanh toán.

# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

## THỬ THÁCH

Sự thành công của chính sách thiết lập đồng tiền chuyển đổi:

- Phải làm cho đồng nội tệ thực hiện tốt các chức năng của tiền tệ.
- Các chủ thể cảm thấy an toàn khi nắm giữ và đầu tư bằng đồng nội tệ.
- Khi có nhu cầu ngoại tệ thì chuyển đổi nội tệ sang ngoại tệ.
- Chính sách ngoại hối và tỷ giá hối đoái phải hợp lý, đáp ứng nhu cầu ngoại tệ cho nền kinh tế trong các giao dịch quốc tế.



# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

## THỬ THÁCH

Sự thất bại của chính sách thiết lập đồng tiền chuyển đổi:

*Nền kinh tế thiếu hụt ngoại tệ + Đồng tiền không thực hiện các chức năng của tiền tệ sẽ tạo ra sức ép gia tăng nhu cầu ngoại tệ trong nền kinh tế = Khủng hoảng tiền tệ.*

Vì vậy, hầu hết các nước rất thận trọng đối với chính sách thiết lập đồng tiền chuyển đổi. Thực hiện chính sách chuyển đổi từng phần.

Sức ép phải thiết lập đồng tiền chuyển đổi bắt nguồn từ hội nhập kinh tế và tự do hóa tài chính.

# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

## THỰC TIỄN VIỆT NAM

- Đồng tiền VN chuyển đổi trên TK vãng lai
  - Thị trường ngoại hối tự do
  - Thị trường chính thức

Tháng 11/2005 chính phủ có chính sách thực hiện tự do hóa TK vãng lai: người dân được quyền mua, chuyển ngoại tệ ra nước ngoài để thanh toán và không cần xin phép.

NHNN nới lỏng giới hạn mua ngoại tệ (người cư trú ra ngoài có thể mang ngoại tệ lên tới 7000 USD không cần khai báo chỉ cần thỏa thuận với ngân hàng thương mại).

# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

## THỰC TIỄN VIỆT NAM

- Chuyển đổi trên tài khoản vốn

Mở rộng giới hạn cho phép người không cư trú kinh doanh đồng VN, đầu tư vào thị trường chứng khoán, góp vốn kinh doanh ...

# ĐỒNG TIỀN CHUYỂN ĐỔI

## TRONG THỜI GIAN TỚI

- Duy trì tốc độ tăng trưởng ổn định
- Nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế
- Đẩy mạnh phát triển thương mại quốc tế
- Nâng cao sức mua đồng tiền và cải tiến hệ thống thanh toán.
- Củng cố hệ thống dự trữ ngoại hối